

Bản án số: 33/2026/HS-ST

Ngày: 09/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hiền.

2. Bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2026/**TLST**-HS ngày 02 tháng 03 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Đoàn Thanh P, sinh ngày 06/02/2000; Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm nghề tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H, bị cáo không có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15 tháng 01 năm 2026 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 20 phút ngày 07 tháng 10 năm 2025, Tổ tuần tra Công an xã L tiến hành tuần tra trên tuyến đường đôn liên ấp P - P. Khi đến khu vực ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện Đoàn Thanh P, sinh năm 2000, nơi thường trú tại ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long có biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. P dừng xe lại và ném túi nylon màu trắng nghi là ma túy cách chỗ P

dừng xe là 2,2 m nên Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ niêm phong 01 túi nylon được hàn kín 04 phía kích thước (2,6 x 2,5) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, ký hiệu NS4, số 2049484.

Quá trình điều tra, Đoàn Thanh P khai nhận: Do cần ma túy để sử dụng nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2025, P điều khiển xe mô tô biển số 71C1-744.83 đến khu công nghiệp G mua 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch. Sau khi mua được ma túy, P cầm túi ma túy trong lòng bàn tay phải, điều khiển xe mô tô đi về nhà, đến đoạn đường thuộc ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long thì P gặp Tổ tuần tra Công an xã L dừng xe lại kiểm tra, lúc này P ném túi ma túy vào trong lề đường thì bị Tổ tuần tra Công an xã L phát hiện điều tra, xử lý (bút lục 07; 13; 17 - 20; 66 - 69; 129 -131; 132 - 134).

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 túi nylon được hàn kín 04 phía kích thước (2,6 x 2,5) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong, ký hiệu NS4, số 2049484 (bút lục 13).

+ 01 (một) xe mô tô biển số 71C1-744.83, màu sơn đỏ, số máy HC12E0526965, số khung RLHHC12258Y509402 do Đoàn Thanh P đứng tên chủ sở hữu (bút lục 20; 102; 129 - 131; 132 - 134).

Ngày 10 tháng 10 năm 2025, Phòng K Công an tỉnh V có Kết luận giám định số 221/2025/KL-KTHS-KV2:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 2049484 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,5734 gam.

Tại bản cáo trạng số 03B/CT-VKSVLG-KV ngày 27 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Đoàn Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội và tranh luận, đề nghị như sau:

- Về tội danh và điều khoản áp dụng: Hành vi của bị cáo Đoàn Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có người thân là người có công với N. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh P mức án tù từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,5325 gam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 221/2025 có chữ ký ghi tên Phan Trung T1, Nguyễn Thanh H1, Đoàn Thanh P và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V.

+ Tịch thu, sung công 01 (một) xe mô tô biển số 71C1-744.83, màu sơn đỏ, số máy HC12E0526965, số khung RLHHC12258Y509402 do Đoàn Thanh P đứng tên chủ sở hữu.

Theo biên bản giao nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06 tháng 03 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V với Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Vĩnh Long.

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Đoàn Thanh P trình bày như sau: Bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo thừa nhận mình có hành phạm tội như cáo trạng đã nêu truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8- Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên Tòa, bị cáo Đoàn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những tình tiết cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định chất ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 07 tháng 10 năm 2025, tại tuyến đường liên ấp P - P thuộc khu vực ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long, tổ tuần tra Công An xã L phát hiện bị cáo Đoàn Thanh P có hành vi tàng trữ trái phép 0,5734 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị tổ tuần tra Công An xã L bắt giữ. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Đoàn Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận biết được ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây tác hại lớn cho sức khỏe của con người, làm thay đổi về nhân cách con người, tiềm ẩn, nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm cũng như nơi bị cáo sinh sống. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, thỏa mãn nhu cầu cá nhân không trong sáng, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà N về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo có người thân là người có công với N. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, hành vi của bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Do đó, cần thiết buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt tù mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng pháp luật và có điều kiện lao động, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,5325 gam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 221/2025 có chữ ký ghi tên Phan Trung T1, Nguyễn Thanh H1, Đoàn Thanh P và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 71C1-744.83, màu sơn đỏ, số máy HC12E0526965, số khung RLHHC12258Y509402 do Đoàn Thanh P đứng tên chủ sở hữu. Đây là phương tiện cá nhân bị cáo sử dụng đi lại hàng ngày nên trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh P là phù hợp.

[10] Lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là có cơ sở phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận. Tuy nhiên, đối với lời nhận định về chiếc xe mô tô, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Đối với hành vi của người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Đoàn Thanh P, quá trình điều tra, xác minh chưa xác định lai lịch của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục điều tra, xác minh đối tượng. Khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo Đoàn Thanh P là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh P 03 (ba) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,5325 gam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 221/2025 có chữ ký ghi tên Phan Trung T1, Nguyễn Thanh H1, Đoàn Thanh P và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V.

+ Trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh P 01 (một) xe mô tô biển số 71C1-744.83, màu sơn đỏ, số máy HC12E0526965, số khung RLHHC12258Y509402 do Đoàn Thanh P đứng tên chủ sở hữu.

Theo biên bản giao nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06 tháng 03 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V với Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Vĩnh Long.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Thanh P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 8- Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh V;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn T2

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 8- Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- **Phân trại tạm giam Ba Tri;**
- Phòng THADS Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn